

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 20/2017/HSST

Ngày 17-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ngô Mậu Hiệu

Lê Quang Thạch

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo: **Lê Anh P** (tên gọi khác: B), sinh ngày 18/6/1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/03/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn(TNHH) Hoàng Huy T.

Địa chỉ: Thôn 6, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc H - Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T.

Chức vụ: Quản lý đội xe, máy – công ty TNHH Hoàng Huy T.

Địa chỉ: Tiểu khu 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn H, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trương Thế L, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố 13, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trần Đức Đ, sinh năm 1998

Trú tại: Bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Lê Văn Đ, sinh năm 1978

Trú tại: Bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Nguyễn Chí C, sinh năm 1979

Trú tại: Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Anh P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/3/2017, Trần Đức Đ, sinh năm 1998 ở Bản B, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1 - 145.32 của Lê Anh P, chở P chạy trên đường tỉnh lộ 565 theo hướng Phú Thủy đi Kim Thủy, khi đến địa phận khu vực thôn Phú Xuân, Phú Thủy, Lệ Thủy thì gặp xe ô tô BKS 73C - 012.32 của công ty TNHH Hoàng Huy T do anh Lê Văn T điều khiển đang lùi xe để quay đầu nên xe đang nằm ngang giữa đường, nghĩ là lái xe muốn chặn đường không cho đi, Lê Anh P gọi anh Lê Văn T xuống xe để nói chuyện nhưng anh Lê Văn T không xuống, P liền cầm 01 cục đá ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô do anh Lê Văn T điều khiển làm kính bị nứt. Sau đó, P chở Trần Đức Đ chạy đến khu vực gần ngã tư Thạch Bàn (giao nhau giữa đường 565 với đường Hồ Chí Minh nhánh Đông) thì gặp xe ô tô BKS 73H - 0670 của Công ty TNHH Hoàng Huy T do anh Ngô Văn M điều khiển chạy ngược chiều, P chặn xe ô tô này lại rồi gọi anh Ngô Văn M xuống xe, anh M không xuống nên P dùng tay kéo mạnh làm gãy tay cầm cánh cửa lên xuống bên trái.

Lúc này, anh Lê Văn T cầm theo 01 ống tuýp sắt cùng anh Nguyễn Văn H là công nhân của Công ty TNHH Hoàng Huy T đi xe mô tô đến, giữa P và anh Lê Văn T xảy ra cự cãi. Một lúc sau, anh Trương Thế L điều khiển xe ô tô tải BKS 73H - 0689 của Công ty TNHH Hoàng Huy T chở anh Trần Văn L đến, đồng thời anh Nguyễn Chí C là quản lý xe, máy của Công ty TNHH Hoàng Huy T đi xe bán tải đến. P và Trần Đức Đ định lên xe bỏ chạy thì bị anh Nguyễn Chí C chặn lại, P cầm đá đánh vào đầu anh Nguyễn Chí C làm chảy máu, thấy vậy anh Lê Văn T liền rút chìa khóa xe mô tô của P đưa cho anh Nguyễn Văn H giữ, đồng thời Lê Văn T cầm đá đánh vào đầu P làm chảy máu. Thấy không còn khóa ở xe mô tô, P hỏi ai rút chìa khóa thì trả lại để P đi khâu vết thương.

Anh Nguyễn Văn H ném chìa khóa ra đường cho P, do bức xúc vì Nguyễn Văn H giấu chìa khóa xe nên P cầm 01 cục đá ném về phía anh Nguyễn Văn H thì trúng vào trước đầu xe ô tô BKS 73H - 0689 làm móp một vết, P ném tiếp 01 cục đá trúng lưng anh Nguyễn Văn H đồng thời cùng Trần Đức Đ lao vào dùng tay chân đánh anh Nguyễn Văn H. Sau đó, P nhặt 07 cục đá ném vào xe ô tô BKS 73H -

0670 làm nứt vỡ kính chắn gió phía trước và làm móp, lún, trượt sơn mặt trước đầu xe ô tô, sau đó chở Trần Đức Đ chạy đến ngã tư Thạch Bàn. Tại đây, P gặp Lê Văn Đ (anh ruột của P), điều khiển xe mô tô BKS 73N1 - 0614 chở ông Lê Văn Đ (là bố đẻ của P), P kể với Lê Văn Đ bị công nhân Công ty TNHH Hoàng Huy T đánh và bảo quay lại tìm người đã đánh P, rồi mở cốp xe mô tô của mình lấy cây dao bầu. Lê Văn Đ chở P và Lê Văn Đ chạy bằng xe mô tô BKS 73N1 - 0614 đến khu vực nơi P bị đánh. Lúc này, Lê Văn Đ nhìn thấy xe ô tô BKS 73H - 0670 do anh Ngô Văn M đang đỗ bên đường liền lấy dao từ P đi đến, bám vào kính chiếu hậu bên trái gọi anh M xuống nhưng anh M không xuống, Lê Văn Đ dùng dao chặt và đâm vào cánh cửa và kính cửa bên trái xe ô tô làm hằn lún và xước trượt. Lúc này, P nói đó không phải là người đã đánh P nên Lê Văn Đ lên xe mô tô tiếp tục chở P đuổi theo và chặn xe ô tô BKS 73C- 014.29 của Công ty TNHH Hoàng Huy T chạy phía trước rồi bảo anh Trần Văn H tài xế xuống xe, anh Trần Văn H không xuống, P cầm 01 cục đá ném vào kính chắn gió phía trước xe làm nứt kính. Thấy vậy, anh Trần Văn H xuống xe thì bị P cầm đá đánh một cái vào đầu, Lê Văn Đ đến dùng tay tát vào má anh Trần Văn H đồng thời cầm dao trở sống đánh vào đầu anh Trần Văn H rồi đưa dao lại cho P. Lúc này, Ông Đ (Bố đẻ của bị cáo P) mượn xe mô tô của người dân cạnh đường 565 chở Trần Đức Đ chạy theo sau cũng vừa đến, Trần Đức Đ xuống xe dùng tay đâm vào mũi anh Trần Văn H làm anh H bị thương. Ông Đ (Bố đẻ của bị cáo P) thấy P cầm dao nên chạy đến lấy dao từ tay P ném vào rừng thông, đồng thời P nhìn thấy xe ô tô BKS 73H - 0689 do anh Trương Thế L chạy từ hướng Kim Thủy đến thì cầm đá ném vào cửa lên xuống bên trái xe làm kính vỡ vụn, sau đó tiếp tục ném đá trúng kính chắn gió phía trước xe làm kính bị nứt, anh Trương Thế L xuống xe thì bị P và Đ xông vào dùng tay chân đánh vào mặt, đầu, lưng, tay và chân. Sau đó, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô chở P và Trần Đức Đ đi đến ngã tư Thạch Bàn, P lấy xe mô tô của P đã bỏ lại lúc trước chở Trần Đức Đ về nhà. Khi về đến cầu Khe Ma, Kim Thủy thấy hai xe ô tô tải của Công ty TNHH Hoàng Huy T, một xe do anh Nguyễn Văn B và một xe do anh Phạm Xuân H điều khiển đỗ bên đường, P gọi hai anh lái xe lại đồng thời cầm đá đánh trúng tay phải anh B, còn Trần Đức Đ dùng tay đâm vào đầu anh Phạm Xuân H.

Hậu quả xe ô tô BKS 73C- 012.32; xe ô tô BKS 73H - 0670; xe ô tô BKS 73H - 0689 và xe ô tô BKS 73C - 014.29 bị hư hỏng; các anh Nguyễn Chí C, Nguyễn Văn H, Trần Văn H và Trương Thế L bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt nam Cu Ba Đồng Hới; Phạm Xuân H, Nguyễn Văn B và Lê Anh P bị thương nhẹ. (BL: 23 đến 25; 27 đến 65; 67 đến 78; 80 đến 96; 98 đến 102; 104; 146 đến 195)

Ngày 25/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy có kết luận: xe ô tô BKS 73C- 012.32 bị thiệt hại tổng giá trị 4.500.000 đồng; xe ô tô BKS 73H - 0670 bị thiệt hại tổng giá trị 6.050.000 đồng; xe ô tô BKS 73H - 0689 bị thiệt hại tổng giá trị 5.500.000 đồng; xe ô tô BKS 73C - 014.29 bị thiệt hại tổng giá trị 4.500.000 đồng. (BL: 21, 22)

Ngày 13/4/2017, anh Trần Văn H và Trương Thế L yêu cầu giám định thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Thế L do thương tích gây nên hiện tại là 0%; Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn H do thương tích gây nên ở mũi hiện tại là 09%.(BL: 111 đến 125).

Vật chứng: Ngày 23/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ xe ô tô BKS 73C- 012.32, xe ô tô BKS 73H – 0670, xe ô tô BKS 73H – 0689 và xe ô tô BKS 73C - 014.29; xe mô tô BKS73H1 – 145.32; xe mô tô BKS 73N1 - 0614; 02 cục đá và 01 đôi dép tổ ong (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản khám nghiệm hiện trường). Ngày 25/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã trả lại 04 xe ô tô nói trên cho đại diện Công ty TNHH Hoàng Huy T. (BL: 105; 134 đến 136; 156, 157).

Dân sự: Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Huy T ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe, trả tiền viện phí và các khoản cho lái xe tại bệnh viện tổng số tiền 214.118.672đ(Hai trăm mười bốn triệu một trăm mười tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng). Anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường tiền thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần và tiền tổn hại sức khỏe tổng số tiền 6.256.000đ(Sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng); anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường tiền thu nhập và tiền tổn hại sức khỏe tổng số tiền 1.345.000đ(Một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); anh Nguyễn Chí C yêu cầu bồi thường tiền thu nhập và tiền tổn hại sức khỏe tổng số tiền 1.780.000đ(Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); anh Trương Thế L yêu cầu bồi thường tiền thu nhập và tiền tổn hại sức khỏe tổng số tiền 4.759.000đ(Bốn triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Ngày 27/6/2017 ông Lê Văn Đ là bố đẻ của Lê Anh P đã nộp tiền khắc phục hậu quả là 20.550.000đ(Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Lê Anh P và các anh Nguyễn Văn B, Phạm Xuân H không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 20/THQCT-KSĐT-KT ngày 07/6/2017 của VKSND huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê Anh P về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho bị cáo mà khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lê Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 143, các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 178; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử, phạt bị cáo Lê Anh P từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam (25/3/2017).

Bị cáo Lê Anh P thừa nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản(xe ô tô BKS 73C- 012.32, xe ô tô BKS 73H – 0670, xe ô tô BKS 73H – 0689 và xe ô tô BKS 73C - 014.29 của công ty TNHH Hoàng Huy T) đúng như bản Cáo trạng mà VKSND huyện Lệ Thủy đã truy tố, nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện rèn luyện tu dưỡng bản thân.

Căn cứ vào những chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Lê Anh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, những lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, nhân chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Bị cáo Lê Anh P đã có hành vi dùng đá ném vào kính các xe ô tô BKS 73C- 012.32, xe ô tô BKS 73H – 0670, xe ô tô BKS 73H – 0689 và xe ô tô BKS 73C - 014.29 của công ty TNHH Hoàng Huy T, làm cho kính bị vỡ, thiệt hại đến 20.550.000đ(Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 điều 143 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”...

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Anh P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật và gây tổn hại tài sản của người khác, song với bản tính hung hãn, coi thường pháp luật nên đã dùng đá ném vào các xe ô tô BKS 73C- 012.32, xe ô tô BKS 73H – 0670, xe ô tô BKS 73H – 0689 và xe ô tô BKS 73C - 014.29 của công ty TNHH Hoàng Huy T, làm cho kính bị vỡ, thiệt hại đến 20.550.000đ(Hai mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trị giá thiệt hại của mỗi xe ô tô trên hai triệu đồng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, vì vậy đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như phân xét hỏi công khai tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng(đều được tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang

nhân dân của lực lượng thanh niên xung phong vì đã có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và kỷ niệm chương chiến sỹ trường sơn vì đã có nhiều thành tích chiến đấu, xây dựng và phát huy truyền thống bộ đội Trường Sơn đường Hồ Chí Minh), gia đình bị cáo đã nộp 20.550.000đ để khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH Hoàng Huy T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền còn lại mà Công ty TNHH Hoàng Huy Huy T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 214.118.672đ. Trong đó:

- Xe ô tô Ben Huyndai BKS 73H – 0689:

- + Kính chắn gió: 9.000.000đ;
- + Kính cửa bên trái: 1.200.000đ;
- + Công thợ: 600.000đ;
- + Xe không hoạt động được trong thời gian từ ngày 23/3/2017 đến 03/4/2017(12 ngày) là $24\text{ca} \times 1.712.344\text{đ/ca} = 41.096.256\text{đ}$;
- + Tiền chênh lệch lương thợ và thực tế công ty trả tiền công lao động cho lái xe khi không hoạt động: 1.812.912đ.

Mức yêu cầu bồi thường là 53.709.168đ.

- Xe ô tô Ben Huyndai BKS 73C – 012.32:

- + Kính chắn gió: 9.000.000đ;
- + Kính cửa bên trái: 1.200.000đ;
- + Công thợ: 500.000đ;
- + Xe không hoạt động được trong thời gian từ ngày 23/3/2017 đến 03/4/2017(12 ngày) là $24\text{ca} \times 1.712.344\text{đ/ca} = 41.096.256\text{đ}$;
- + Tiền chênh lệch lương thợ và thực tế công ty trả tiền công lao động cho lái xe khi không hoạt động: 1.812.912đ.

Mức yêu cầu bồi thường là 52.409.168đ.

- Xe ô tô Ben Huyndai BKS 73H – 0670:

- + Kính chắn gió: 9.000.000đ;
- + Kính cửa bên trái: 1.200.000đ;
- + Công thợ: 600.000đ;
- + Xe không hoạt động được trong thời gian từ ngày 23/3/2017 đến 03/4/2017(12 ngày) là $24\text{ca} \times 1.712.344\text{đ/ca} = 41.096.256\text{đ}$;
- + Tiền chênh lệch lương thợ và thực tế công ty trả tiền công lao động cho lái xe khi không hoạt động: 1.812.912đ.

Mức yêu cầu bồi thường là 52.409.168đ.

- Xe ô tô Ben Huyndai BKS 73C – 014.29:

- + Kính chắn gió: 9.000.000đ;
- + Kính cửa bên trái: 1.200.000đ;

- + Công thợ: 500.000đ;
- + Xe không hoạt động được trong thời gian từ ngày 23/3/2017 đến 03/4/2017(12 ngày) là $24ca \times 1.712.344đ/ca = 41.096.256đ$;
- + Tiền chênh lệch lương thợ và thực tế công ty trả tiền công lao động cho lái xe khi không hoạt động: 1.812.912đ.

Mức yêu cầu bồi thường là 52.409.168đ.

- Chi phí trả tiền viện phí cho các khoản cho các lái xe tại bệnh viện:

- + Trần Văn H: 1.486.000đ;
- + Trương Thế L: 1.486.000đ;
- + Nguyễn Chí C: 115.000đ;
- + Nguyễn Văn H: 95.000đ.

HĐXX xét thấy: 04 xe ô tô của Công ty TNHH Hoàng Huy T đã bị hư hỏng do bị cáo Lê Anh P gây thiệt hại là: Xe ô tô Ben Hyundai BKS 73H – 0689; Xe ô tô Ben Hyundai BKS 73C – 012.32; Xe ô tô Ben Hyundai BKS 73H – 0670; Xe ô tô Ben Hyundai BKS 73C – 014.29: Tuy nhiên đã được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã kết luận: xe ô tô BKS 73C-012.32 bị thiệt hại tổng giá trị 4.500.000 đồng; xe ô tô BKS 73H – 0670 bị thiệt hại tổng giá trị 6.050.000đồng; xe ô tô BKS 73H – 0689 bị thiệt hại tổng giá trị 5.500.000đồng; xe ô tô BKS 73C - 014.29 bị thiệt hại tổng giá trị 4.500.000 đồng.(BL: 21, 22). Tổng giá trị thiệt hại là 20.550.000đ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân T là người đại diện công ty không có ý kiến gì về việc định giá, vì vậy cần buộc bị cáo Lê Anh P phải bồi thường những thiệt hại trên là có cơ sở.

Đối với việc 04 xe ô tô không hoạt động được: Tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân T không chứng minh được thiệt hại, vì vậy HĐXX xét thấy tất cả các xe ô tô nói trên bị tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 25/3/2017 đã được trả lại cho công ty TNHH Hoàng Huy T, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường trong khoảng thời gian các xe bị tạm giữ là có cơ sở. Tuy nhiên phía công ty TNHH Hoàng Huy T yêu cầu bồi thường thiệt hại 12 ngày do 04 xe không hoạt động được cụ thể: $24ca \times 1.712.344đ/ca \times 04 xe = 164.385.024đ$. HĐXX xét thấy, 04 xe ô tô bị tạm giữ trong 03 ngày, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cụ thể:

$06ca \times 1.712.344đ/ca \times 04 xe = 41.096.256đ$ là phù hợp, đồng thời cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại mỗi xe 01 ngày để đưa vào ga ra sửa chữa là $02ca \times 1.712.344đ/ca \times 04 xe = 13.698.752đ$.

Đối với công thợ sửa chữa thay kính của 04 xe ô tô là 2.100.000đ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường, vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường là có cơ sở.

Đối với các khoản tiền 3.182.000đ mà công ty đã chi trả tiền viện phí và các khoản cho các lái xe(gồm: Trần Văn H: 1.486.000đ; Trương Thế L: 1.486.000đ; Nguyễn Chí C: 115.000đ; Nguyễn Văn H: 95.000đ) thì những người này sẽ trả lại cho công ty nếu công ty có yêu cầu.

Đối với anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 6.256.000đ tiền tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập, tiền tổn hại sức khỏe(trong đó: tiền nghỉ việc không

lương 10 ngày là 3.270.000đ; tiền tổn hại sức khỏe là 1.500.000đ; tiền chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút là 1.486.000đ). HĐXX xét thấy, anh Trần Văn H bị thương tích phải đi điều trị(9%) là do P, Trần Đức Đ, Lê Văn Đ cùng tham gia đánh, tại phiên tòa bị cáo P và anh Trần Đức Đ, anh Lê Văn Đ cũng nhất trí bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền nói trên. Vì vậy cần buộc bị cáo P cùng anh Trần Đức Đ, anh Lê Văn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H. Trong đó: phần của Lê Anh P là 2.085.333đ; phần của Trần Đức Đ là 2.085.333đ; phần của Lê Văn Đ là 2.085.333đ.

Đối với anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về thu nhập và tiền tổn hại về sức khỏe là 1.345.000đ(trong đó: tiền nghỉ không lương 5 ngày là 1.250.000đ; chi phí cho việc cứu chữa và chức năng bị mất, giảm sút là 95.000đ). HĐXX xét thấy, Anh Nguyễn Văn H bị P ném một cục đá trúng lưng, sau đó Trần Đức Đ dùng tay, chân đánh anh Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa bị cáo P và anh Trần Đức Đ thỏa thuận liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H,(trong đó: phần của bị cáo P là 672.500đ, phần của Trần Đức Đ là 672.500đ) nên cần được chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Chí C yêu cầu bồi thường tiền thu nhập và tiền tổn hại về sức khỏe là 1.800.000đ (trong đó: tiền nghỉ không lương 5 ngày là 1.665.000đ; chi phí cho việc cứu chữa và chức năng bị mất, giảm sút là 115.000đ). HĐXX xét thấy, Anh Nguyễn Chí C bị P ném một cục đá trúng vào đầu, tại phiên tòa bị cáo P chấp nhận mức yêu cầu bồi thường của anh C, nên cần được chấp nhận.

Đối với anh Trương Thế L yêu cầu bồi thường về tiền thu nhập và tiền tổn hại sức khỏe là 4.759.000đ (trong đó: tiền nghỉ không lương 10 ngày là 3.270.00đ; chi phí cho việc cứu chữa và chức năng bị mất, giảm sút là 1.486.000đ). HĐXX xét thấy, Anh Trương Thế L bị P, Trần Đức Đ đánh vào đầu, mặt, tay, chân, lưng, tuy nhiên anh Trương Thế L đã được trưng cầu giám định và kết quả giám định thương tích là 0%. Tại phiên tòa bị cáo P và anh Trần Đức Đ chấp nhận mức yêu cầu bồi thường của anh Trương Thế L(trong đó phần của bị cáo P là 2.379.500đ, phần của Trần Đức Đ là 2.379.500đ), vì vậy cần được chấp nhận.

Gia đình bị cáo đã nộp 20.550.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lê Thủy để khắc phục hậu quả, vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Ngày 23/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ xe ô tô BKS 73C- 012.32, xe ô tô BKS 73H – 0670, xe ô tô BKS 73H – 0689 và xe ô tô BKS 73C - 014.29. Ngày 25/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã trả lại 04 xe ô tô nói trên cho đại diện Công ty TNHH Hoàng Huy T(BL: 105; 134 đến 136; 156, 157).

Đối với 02 cục đá và 01 đôi dép tổ ong (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản khám nghiệm hiện trường) không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô BKS 73N1 – 0614 cần trả lại cho anh Lê Văn Đ; Đối với xe mô tô BKS 73H1 - 145.32 cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Lê Anh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.798.954đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trần Đức Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Lê Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Công ty TNHH Hoàng Huy T phải chịu án phí dân sự trên số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận là 125.074.920đ.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh P phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2/ * Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Anh P 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 25/03/2017.

3/* Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Lê Anh P phải bồi thường cho công ty TNHH Hoàng Huy T số tiền 89.043.752đ(Thiệt hại 04 xe ô tô do bị cáo gây ra, thiệt hại do các xe ô tô bị hư hỏng không hoạt động được, công thợ sửa chữa thay kính của 04 xe ô tô, mỗi xe ô tô 01 ngày để đưa vào ga ra sửa chữa); bồi thường cho anh Nguyễn Chí C 1.800.000đ.

* Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc: Trần Đức Đ, Lê Văn Đ và bị cáo Lê Anh P phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền là 6.256.000đ. Theo phần: Lê Anh P là 2.085.333đ; Trần Đức Đ là 2.085.333đ; Lê Văn Đ là 2.085.333đ;

* Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc: Trần Đức Đ và bị cáo Lê Anh P phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 1.345.000đ. Theo phần: Lê Anh P là 672.500đ; Trần Đức Đ là 672.500đ; bồi thường cho anh Nguyễn Thế L số tiền 4.795.000đ. Theo phần: Lê anh P là 2.378.000đ, Trần Đức Đ là 2.378.000đ;

* Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử trả lại cho bị cáo Lê Anh P 01 xe mô tô BKS 73H1 – 145.32 nhãn hiệu Yamaha EXCTER đăng ký mang tên Lê Anh P(Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu); trả lại cho Lê Văn Đ 01 xe mô tô BKS 73N1 – 0164 nhãn hiệu FHASHION đăng ký mang tên Nguyễn Thị Ngọc T(tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu);

*Áp dụng khoản 1; điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 02 cục đá và 01 đôi dép tổ ong (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản khám nghiệm hiện trường).

Tuyên bố tiếp tục tạm giữ số tiền 20.550.000đ mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

4/ Bị cáo Lê Anh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.798.085đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước; Trần Đức Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước; Lê Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước; Công ty TNHH Hoàng Huy T do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền phải chịu 6.253.746 án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/7/2017) bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Toạ phiên toà

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- THADS huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Sở TP Quảng Bình;
- Lưu HS vụ án, VP.

Nguyễn Văn Dương